**NGHỊ QUYẾT NHÀ TRƯỜNG**

**HỌP NHÀ TRƯỜNG THÁNG 1**

**I. Thời gian:** 14 giờ 00 phút ngày 14/01/2025.

**II. Địa điểm:** Phòng hội đồng nhà trường.

**III. Thành phần:** Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường

Tổng số: 44 đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

+ Có mặt: 42 đồng chí

+ Số vắng mặt: 03; Lí do: Đ/c Hiệp, Điểm tăng cường lên PGD.

- Chủ toạ: Ông Hồ Công Nam – Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường

- Thư ký: Bà Đinh Thị Hiếu – Giáo viên.

**IV. Nội dung cuộc họp**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ học kỳ I**

**1.1. Công tác duy trì số lượng**

Kết thúc học kỳ I năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số: 21 lớp = 602 học sinh. Trong đó:

Cấp Tiểu học là 230 HS, tỷ lệ 23 học sinh/lớp/10 lớp.

Cấp THCS: 372 HS, tỷ lệ 33,8 học sinh/lớp

- Trong đó:

+ Khối 1: 2 lớp = 47 học sinh

+ Khối 2: 2 lớp = 41 học sinh

+ Khối 3: 2 lớp = 49 học sinh

+ Khối 4: 2 lớp = 47 học sinh

+ Khối 5: 2 lớp = 47 học sinh

+ Khối 6: 3 lớp = 91 học sinh

+ Khối 7: 3 lớp = 100 học sinh

+ Khối 8: 2 lớp = 82 học sinh

+ Khối 9: 3 lớp = 99 học sinh

- So sánh với cùng kỳ năm học trước (2023-2024), số lượng học sinh ở cả hai cấp học giảm 24 HS, cấp TH tăng 01 HS (Kết thúc học kỳ I năm học 2023-2024 có tổng số 229 HS; Kết thúc học kỳ I năm học 2024-2025 có tổng số 230 HS); THCS giảm 25 học sinh. (Kết thúc học kỳ I năm học 2023-2024 có tổng số 397 HS; Kết thúc học kỳ I năm học 2024-2025 có tổng số 372 HS)

- So sánh với chỉ tiêu phòng GD&ĐT giao năm học 2024-2025 kèm theo Quyết định số 275/QĐ-PGDĐT ngày 22/8/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (Năm học 2024-2025) tổng số học sinh mà nhà trường huy động ra lớp đầu năm tăng 01 học sinh (cấp TH: 0 HS; THCS: 01 HS). Kết thúc học kỳ I số học sinh tăng 0 học sinh, giảm 02 học sinh (chuyển đi) so với chỉ tiêu kế hoạch Phòng GD giao .

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu phòng GD&ĐT giao** | | | **Huy động đầu năm** | | **Kết quả cuối học kỳ I** | | **Tăng**  *(So với đầu năm)* | **Giảm**  *(So với đầu năm)* |
| Khối | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS |
| 1 | 2 | 49 | 2 | 49 | 2 | 47 | 0 | 02(c.đi) |
| 2 | 2 | 41 | 2 | 41 | 2 | 40 | 0 | 01(c.đi) |
| 3 | 2 | 49 | 2 | 49 | 2 | 49 | 0 | 0 |
| 4 | 2 | 46 | 2 | 46 | 2 | 47 | 01(c.đến) | 0 |
| 5 | 2 | 47 | 2 | 47 | 2 | 47 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **10** | **232** | **10** | **232** | **10** | **230** | **1** | **3** |
| 6 | 3 | 92 | 3 | 91 | 3 | 91 |  |  |
| 7 | 3 | 97 | 3 | 99 | 3 | 100 | 01 |  |
| 8 | 2 | 83 | 2 | 82 | 2 | 82 |  |  |
| 9 | 3 | 98 | 3 | 99 | 3 | 99 |  |  |
| **Cộng** | **11** | **370** | **11** | **371** | **11** | **372** | **01** |  |
| **Tổng** | **21** | **602** | **21** | **603** | **21** | **602** |  |  |

- **Lý do tăng, giảm: Kết thúc học kỳ I**

+ Tăng so với chỉ tiêu huyện giao: 0 học sinh cấp TH; 02 HS cấp THCS

- Cấp THCS tăng 02 học sinh so với chỉ tiêu huyện giao do HS chuyển đến và huy động

*+ Giảm*: 02 học sinh lớp 1 và 01 học sinh lớp 2 (lý do chuyển đi).

- **Tồn tại, hạn chế trong thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao và nguyên nhân của hạn chế, yếu kém** (có minh chứng số liệu cụ thể)

*+ Tồn tại hạn chế:*

*không*

**1.2. Chất lượng hai mặt giáo dục**

**1.2.1. Đối với cấp Tiểu học**

**Chất lượng học tập của học sinh (Kết quả giáo dục)**

**\* Cấp Tiểu học**

**Chất lượng học tập của học sinh (Kết quả giáo dục)**

**a/ Năng lực** (**T** (Tốt); **Đ** (Đạt); **C** (Cần cố gắng))

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Mức đạt được** | | | | | | **Ghi chú** |
| **T** | **%** | **Đ** | **%** | **C** | **%** |
| **1** | 47 | 5 | 10,6 | 37 | 78,8 | 5 | 10,6 |  |
| **2** | 40 | 7 | 17,5 | 28 | 70 | 5 | 12,5 |  |
| **3** | 49 | 6 | 12 | 42 | 86 | 1 | 2 |  |
| **4** | 47 | 7 | 15,2 | 35 | 7 | 4 | 10,8 | - 01 k.tật |
| **5** | 47 | 10 | 22,2 | 35 | 77,8 | 0 | 0 | - 02 k.tật |
| **Cộng** | **230** | **35** | **15,4** | **177** | **78** | **15** | **6,6** | **- 03 k.tật** |

**b/Phẩm chất**(**T** (Tốt); **Đ** (Đạt); **C** (Cần cố gắng)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Mức đạt được** | | | | | | **Ghi chú** |
| **T** | **%** | **Đ** | **%** | **C** | **%** |
| **1** | 47 | 5 | 10,6 | 37 | 78,8 | 5 | 10,6 |  |
| **2** | 40 | 7 | 17,5 | 28 | 70 | 5 | 12,5 |  |
| **3** | 49 | 6 | 12 | 42 | 86 | 1 | 2 |  |
| **4** | 47 | 7 | 15,2 | 39 | 74 | 0 | 0 | - 01 k.tật |
| **5** | 47 | 10 | 22,2 | 35 | 77,8 | 0 | 0 | - 02 k.tật |
| **Cộng** | **230** | **35** | **15,4** | **182** | **80,1** | **10** | **4,5** | **- 03 k.tật** |

**c/ Kết quả xếp loại các môn văn hóa:** 227/230 được tham gia đánh giá; *(trong đó có* ***03*** *hs khuyết tật không tham gia đánh giá)* **T**(Hoàn thành tốt); **H**(Hoàn thành); **C**(Chưa hoàn thành)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Số HS được đánh giá** | **T** | **%** | **H** | **%** | **C** | **%** | **Số hs không tham gia đánh giá** |
| **1** | 47 | 47 | 5 | 10,7 | 32 | 68 | 10 | 21,3 |  |
| **2** | 40 | 40 | 6 | 15 | 25 | 62,5 | 9 | 22,5 |  |
| **3** | 49 | 49 | 3 | 6,1 | 35 | 71,4 | 11 | 22,5 |  |
| **4** | 47 | 46 | 6 | 13 | 31 | 67 | 9 | 20 | 01 k.tật |
| **5** | 47 | 45 | 8 | 18 | 28 | 62 | 9 | 20 | 02 k.tật |
| **Tổng** | **230** | **227** | **28** | **12,3** | **150** | **66,5** | **49** | **21,2** | **03 k.tật** |

**+ Tồn tại hạn chế*:***

Kết quả xếp loại hạnh kiểm, kết quả rèn luyện, kết quả xếp loại học lực, kết quả học tập học sinh học kỳ I còn thấp ở khối 1,2,4 ; chữ viết chưa đẹp, chưa đúng mẫu, cách trình bày bài chưa khoa học, một số em còn thiếu đồ dùng học tập như thước kẻ, vở nháp,...

**+ Nguyên nhân:** Một số giáo viên chưa nhiệt tình trong công tác bồi dưỡng kiến thức cho học sinh, chưa có cách rèn phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Ý thức tự giác học tập và tự rèn luyện của học sinh chưa cao. Học sinh đọc viết chậm vẫn còn rải rác ở 1 số lớp khối 4,1; Đặc biệt môn Toán kỹ năng làm toán của học sinh chưa tốt so với môn Tiếng Việt (số học sinh chưa đạt điểm TB nhiều hơn môn Tiếng Việt) Giáo viên chủ nhiệm chưa sâu sát trong việc kiểm tra đôn đốc học sinh học thuộc các quy tắc, công thức toán học, cách rèn chưa phù hợp dẫn đến chất lượng chưa cao.

**2.2.2. Cấp THCS**

**- Kết quả rèn luyện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Đăng ký đầu năm** | | | | | **Kết quả xếp loại học kỳ I** | | | | | **Ghi chú** |
| Số HS | Tốt  (%) | Khá  (%) | Đạt  (%) | CĐ  (%) | Số HS | Tốt  (%) | Khá  (%) | Đạt  (%) | CĐ  (%) |
| 6 | 91 | 49  (53,8) | 27  (29,7) | 11  (12,1) | 4  (4,4) | 91 | 21  (23,1) | 54  (59,3) | 14  (15,4) | 2  (2,2) | Chưa đạt |
| 7 | 99 | 53  (53,5) | 30  (30,3) | 13  (13,2) | 3  (3,0) | 100 | 28  (28) | 55  (55) | 14  (14) | 3  (3) | Chưa đạt |
| 8 | 82 | 44  (53,7) | 25  (30,5) | 13  (15,8) | 0 | 82 | 31  (37,8) | 38  (46,3) | 13  (15,9) | 0 | Chưa đạt |
| 9 | 99 | 55  (55,6) | 30  (30,3) | 14  (14,1) | 0 | 99 | 41  (41,4) | 47  (47,5) | 11  (11,1) |  | Chưa đạt |
| **Tổng** | 371 | 201  (54,2) | 112  (30,2) | 51  (13,7) | 7  (1,9) | 372 | 121  (32,5) | 194  (52,2) | 52  (14) | 5  (1,3) | Chưa đạt |

**- Kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Đăng ký đầu năm** | | | | | **Kết quả xếp loại học kỳ I** | | | | | **Ghi chú** |
| Số HS | Tốt  (%) | Khá  (%) | Đạt  (%) | CĐ  (%) | Số HS | Tốt  (%) | Khá  (%) | Đạt  (%) | CĐ  (%) |
| 6 | 91 | 3  (3,3) | 23  (25,3) | 61  (67) | 4  (4,4) | 91 | 1  (1,1) | 21  (23,1) | 54  (59,3) | 15  (16,5) | Chưa đạt |
| 7 | 99 | 4  (4,0) | 25  (25,3) | 67  (67,7) | 3  (3,0) | 100 | 3  (3,0) | 26  (26) | 63  (63) | 8  (8) | Chưa đạt |
| 8 | 82 | 3  (3,7) | 21  (25,6) | 58  (70,7) | 0 | 82 | 2  (2,4) | 30  (36,6) | 46  (56,1) | 4  (4,9) | Chưa đạt |
| 9 | 99 | 3  (3,0) | 25  (25,3) | 71  (71,7) | 0 | 99 | 5  (5,1) | 31  (31,3) | 55  (55,6) | 8  (8,1) | Chưa đạt |
| **Tổng** | 371 | 13  (3,5) | 94  (25,3) | 257  (69,3) | 7  (1,9) | 372 | 11  (3,0) | 108  (29) | 218  (58,6) | 35  (9,4 | Chưa đạt |

**+ Tồn tại hạn chế*:***

- Kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh đều chưa đạt so với chỉ tiêu đăng ký đầu năm.

- Kết quả rèn luyện của học sinh khối 4 được đánh giá ở mức Tốt, rất thấp.

- Kết quả học tập của học sinh khối 4 được đánh giá ở mức Chưa đạt còn cao

**+ Nguyên nhân:**

- Ý thức tự giác trong học tập và tự rèn luyện của học sinh còn chưa cao. Hiện tượng học sinh không học bài, làm bài ở nhà trước khi đến lớp còn diễn ra ở tất cả các khối lớp; vẫn còn học sinh lớp 6, 7 đọc chậm, viết chậm hoặc nhìn chép...

**2.3. Chất lượng các hội thi:**

**\* Cấp tiểu học: Trong học kỳ I có 03/04 cuộc thi đạt kết quả như sau:**

* **Giao lưu Tiếng Việt: Đạt giải nhất;**
* **Thi VOE: Vòng Huyện Đạt: 02 học sinh dự thi Cấp tỉnh;**

**Thi VNEDU cấp trường: Đạt 08/15 hs đủ điều kiện dự thi cấp huyện;**

**\* Cấp THCS:**

- Kết quả thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện đạt 05 giải (đạt so với chỉ tiêu Phòng GD giao)

- Kết quả thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 01 giải (chưa đạt so với chỉ tiêu Phòng GD giao)

**\* Nguyên nhân:**

- Giáo viên: Hạn chế về CM và thiếu kinh nghiệm trong công tác ôn HSG

- Học sinh: chưa thực sự chú tâm vào việc ôn luyện.

**2.3. Kết quả xếp loại hồ sơ, xếp loại chuyên môn giáo viên.**

**2.3.1. Cấp Tiểu học**

\* **Ưu điểm:**

Tổng số giáo viên: 14 giáo 14/14 giáo viên được kiểm tra hồ sơ, ký duyệt hàng tuần và đánh giá thường xuyên hàng tháng. Phần đa giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, soạn giảng theo đúng tiến độ chương trình từng môn, từng khối lớp, GV chuẩn bị khá chu đáo các tiết giảng.

\* **Tồn tại hạn chế**:

Giáo viên đẩy hồ sơ lên chưa rà soát, 1 số nội dung chưa phù hợp, trong quá trình Tổ trưởng, BGH kiểm tra yêu cầu chỉnh sửa đẩy lại dẫn đến việc ký duyệt của Tổ trưởng và BGH chưa được kịp thời.

**Kết quả xếp loại về hồ sơ và CM của giáo viên HK I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Đăng ký đầu năm (cấp TH)** | | | | | **Kết quả đạt được HK I** | | | |
| TS | T | K | TB | Y | G | K | TB | Y |
| Hồ sơ | 14 | 12 | 2 | 0 | 0 | 12 | 2 | 0 | 0 |
| Chuyên môn | 14 | 12 | 2 | 0 | 0 | 12 | 2 | 0 | 0 |

Kết quả xếp loại về hồ sơ và CM của từng giáo viên HK I cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên giáo viên** | **Tổ chuyên môn** | **Đăng ký đầu năm** | | **KQ đạt được HK I** | |
| **Hồ sơ** | **Chuyên môn** | **Hồ sơ** | **Chuyên môn** |
| 1 | Tòng Thị Kim | 1,2,3 | Tốt | Giỏi (Tỉnh) | Tốt | Giỏi (Tỉnh) |
| 2 | Lò Văn Thanh | 1,2,3 | Khá | Giỏi | Khá | Khá |
| 3 | Vũ Thị Hồng Nhung | 1,2,3 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 4 | Lường Văn Khin | 1,2,3 | Tốt | Giỏi(huyện) | Tốt | Giỏi |
| 5 | Trần Thị Hà | 1,2,3 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 6 | Lò Văn Cường | 1,2,3 | Khá | Khá | Khá | Khá |
| 7 | Đặng Quang Sáng | 1,2,3 | Tốt | Giỏi(huyện) | Tốt | Giỏi |
| 8 | Nguyễn Mạnh Đạt | 4,5 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 9 | Hoàng Thị Yến | 4,5 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 10 | Trần Thị Ngọc Ánh | 4,5 | Tốt | Giỏi(huyện) | Tốt | Giỏi |
| 11 | Vì Văn Dẫn | 4,5 | Tốt | Giỏi(huyện) | Tốt | Giỏi |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 4,5 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 13 | Mai Thanh Linh | 4,5 | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 14 | Trịnh Thị Sen | 4,5 | Tốt | Giỏi(huyện) | Tốt | Giỏi |

**Tồn tại:** Các tiết giảng chưa thực sự nổi trội, học sinh lớp 4,5 còn e dè, xấu hổ khi tham gia các hđ trò chơi, sự phối hợp giữa học sinh với giáo viên trong khi thực hiện tiết giảng chưa tốt như lớp 1A2, 2A1.

**3.2. Cấp THCS**

**\* Ưu điểm**

- Đa số các đc GV đều có ý thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhiều giáo viên sử dụng hợp lí, hiệu quả các phương pháp dạy học, phù hợp với đặc trưng bộ môn, đối tượng học sinh và kiểu bài lên lớp có phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Nhiều giáo viên có ý thức dự giờ đồng nghiệp để học hỏi chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp dạy học.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, kế hoạch theo quy định, cập nhật kịp thời, trình bày khoa học.

**\* Hạn chế**

- Một số giáo viên chưa tích cực, tự giác trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**\* Nguyên nhân**

-Một số giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, chưa nghiêm túc trong việc thực hiện nội quy chuyên môn, hồ sơ hoàn thiện chậm so với kế hoạch, luôn phải chỉnh sửa sau mỗi đợt kiểm tra, chất lượng hồ sơ chưa đảm bảo.

**\* Kết quả xếp loại hồ sơ, chuyên môn của GV học kỳ I so với chỉ tiêu đăng ký đầu năm cụ thể như sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Đăng ký đầu năm (cấp THCS)** | | | **Kết quả đạt được HK I** | | |
| T/G | K | TB | T/G | K | TB |
| Hồ sơ | 15 | 7 | 0 | 15 | 7 | 0 |
| Chuyên môn | 16 | 6 | 0 | 15 | 7 | 0 |

Kết quả xếp loại về hồ sơ và CM của từng giáo viên HK I cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên giáo viên** | **Tổ chuyên môn** | **Đăng ký đầu năm** | | **Kết quả đạt được HK I** | |
| **Hồ sơ** | **Chuyên môn** | **Hồ sơ** | **Chuyên môn** |
| 1 | Lê Quang Đưởng | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Khá |
| 2 | Cà Văn Hồng | KHTN | Tốt | Giỏi (tỉnh) | Tốt | Giỏi (tỉnh) |
| 3 | Quàng Thị Thơ | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Khá |
| 4 | Trần Văn Báu | KHTN | Khá | Khá | Khá | Khá |
| 5 | Khúc Trọng Tiệp | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 6 | Ma Thị Tạo | KHXH | Tốt | Khá | Tốt | Giỏi |
| 7 | Vũ Ngọc Dũng | KHXH | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 8 | Hoàng Văn Bằng | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Khá |
| 9 | Bùi Văn Hậu | KHTN | Khá | Khá | Khá | Khá |
| 10 | Nguyễn Ngọc Sơn | KHXH | Tốt | Giỏi | Khá | Giỏi |
| 11 | Trần T Lan Hương | KHXH | Khá | Giỏi | Khá | Khá |
| 12 | Lò Thị Điện | KHXH | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 13 | Đinh Thị Hiếu | KHXH | Tốt | Giỏi (tỉnh) | Tốt | Giỏi (tỉnh) |
| 14 | Lò Văn Thành | KHXH | Khá | Giỏi | Khá | Giỏi |
| 15 | Trần Thị Nụ | KHXH | Khá | Giỏi | Khá | Giỏi |
| 16 | Trần Thị Tuyến | KHXH | Tốt | Khá | Tốt | Giỏi |
| 17 | Lò Thị Mai | KHXH | Tốt | Khá | Tốt | Giỏi |
| 18 | Vũ Mạnh Thắng | KHXH | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 19 | Lò Văn Luân | KHXH | Khá | Khá | Khá | Khá |
| 20 | Cà Thị Khuyên | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 21 | Phạm Xuân Hiệp | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |
| 22 | Lò Văn Điểm | KHTN | Tốt | Giỏi | Tốt | Giỏi |

**2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.**

-100% CBQL, giáo viên tham gia bồi dưỡng hè 2024

- Cấp THCS tham gia chuyên đề cụm tại trường PTDTBT THCS Phì Nhừ đầy đủ, đúng thành phần. Dự giờ tiết dạy thực nghiệm môn Lịch sử và Địa lí (phân môn Địa lí và môn KHTN (phân môn Lý, Sinh) chương trình GDPT 2018. Trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm sau khi dự giờ tiết dạy. Đưa ra những ý kiến thiết thực và đề xuất một số các giải pháp trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

Cấp Tiểu học tham gia đầy đủ, đúng thành phần với các buổi chuyên cấp cụm về việc tìm giải pháp nâng cao chất lượng học sinh tại Tiểu học Nong U; Xây dựng và Dạy thực nghiệm thành công tiết dạy phân môn Tập làm văn thuộc chuyên đề cấp huyện tại trường Tiểu học Tìa Dình

- Tổ chức thành công chuyên đề trường ở cả hai cấp học. Nội dung chuyên đề “Thảo luận những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018 và tiến hành tiết dạy thực nghiệm”. Đối với cấp học THCS còn tổ chức thêm nội dung thảo luận về vấn đề ôn thi học sinh giỏi.

**2.5. Đổi mới chương trình giáo dục; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.**

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

Trong các tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hoạt động giữa giờ; hoạt động ngoại khóa và cả trong các tiết học chính khóa nhà trường đã đề cao giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường an ninh, an toàn trường học như: Tổ chức các trò chơi dân gian, tìm hiểu phong tục tập quán của địa phương, dạy các bài hát, múa ca ngợi Đảng, Bác Hồ, thầy cô, về mái trường...Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh với chủ đề “Vui xuân đón tết” ở cả hai cấp học; ngoài các tiết hoạt động trải nghiệm ra cấp tiểu học còn tổ chức tiết dạy trải nghiệm với các môn như: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học;….

Tổ chức dạy học môn Công nghệ cho học sinh khối 9 với mô đun Trải nghiệm nghề nghiệp được thực hiện trong học kỳ I.

**2.6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục.**

- 100% giáo viên, CBQL của nhà trường đều sử dụng thành thạo cổng thông tin điện tử và đã ứng dụng viết, đăng bài trên website của nhà trường.

- Nhà trường đã được trang bị hệ thống camera, lắp đặt ở tất cả các phòng học, camera an ninh bên ngoài để theo dõi, giám sát hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh trên lớp nhằm phát huy hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Khuyến kích và tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý. Đồng thời ngăn chặn và xử lý nghiêm giáo viên lạm dụng CNTT như sao chụp thụ động kế hoạch bài dạy không phù hợp với đối tượng học sinh.

- 100% CBQL, giáo viên sử dụng phần mềm quản lý giáo dục VNEDU trong công tác quản lý và dạy học.

**2.7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.**

- Ban giám hiệu đã thường xuyên quan tâm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua dự giờ theo kế hoạch, theo chuyên đề và đột xuất. Ngoài ra nhà trường còn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giáo viên trong việc phân công công tác để giáo viên có thời gian tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Từ đầu năm học nhà trường đã phân loại học sinh, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi từ khối 7 đến khối 9.

**2.8. Công tác giáo dục không chính quy**

**\* Ưu điểm:**

Tham mưu kịp thời cho Ban chỉ đạo PC-XMC cấp xã ban hành kế hoạch, Quyết định điều tra bổ sung dữ liệu phổ cập năm 2024

Đã tiến hành tập huấn điều tra phổ cập cho giáo viên điều tra vào cuối tháng 8 năm 2024

Hoàn thiện hồ sơ phổ cập năm 2024 kết quả cụ thể như sau: Duy trì đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, duy trì đạt chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3, duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2

**\* Hạn chế:**

Do phần mềm XMC của bộ Giáo dục đang nâng cấp, chưa mở do vậy công tác nhập liệu, hoàn thiện báo cáo gặp nhiều khó khăn.

Công tác điều tra cập nhập dữ liệu ở 1 số bản chưa kịp thời, còn thiếu xót thông tin trình độ đối tượng như bản Mường Luân 2, Na pục, tạng áng

**2.9. Công tác bán trú**

**\* Ưu điểm:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã lập danh sách học sinh đủ điều kiện để được xét duyệt chế độ bán trú trình Phòng giáo dục phê duyệt.

- Nhà trường đã ban hành các quyết định liên quan đến công tác bán trú, xây dựng thực đơn theo tháng đảm bảo khoa học, hợp lý phù hợp với sự phát triển của lứa tuổi học sinh. Bố trí đủ số lượng học sinh ở bán trú đảm bảo khoa học hợp lý

- Công tác nấu ăn, chăm sóc học sinh bán trú đảm bảo theo đúng quy định. - Giáo viên được phân công trực bán trú có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đảm bảo học sinh ở bán trú được an toàn.

- Hàng tháng nhà trường đều công khai thực đơn nên website của nhà trường để thuận tiện cho phụ huynh học sinh theo dõi, nắm bắt

**\* Hạn chế:**

- Ý thức của 1 số học sinh bán trú chưa cao, giáo viên trực phải nhắc nhở nhiều.

- Công tác giữ gìn tài sản khu bán trú chưa thật sự tốt, nhiều học sinh chưa có trách nhiệm cao trong việc giữ gìn tài sản được cấp như bát ăn, thìa, giường, quạt treo tường dẫn đến bị thất thoát, hư hỏng tài sản.

**\* Giải pháp khắc phục:**

- Giáo viên chủ nhiệm, đoàn đội tăng cường giáo dục đạo đức học sinh. Có hình thức xử lý kịp thời đối với những học sinh vi phạm nội quy bán trú.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất khu bán trú. Giáo viên trực tích cực đôn đốc, kiểm tra công tác vệ sinh phòng ở, nhà vệ sinh

**2.10. Công tác đội.**

- Tổng số học sinh: 602

- Tổng số Đội viên: 466

- Tổng số Nhi đồng: 136

- Tổng số Sao nhi đồng: 136

- Đã xây dựng và triển khai phong trào *“Thiếu nhi Điện Biên Đông thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”* tới 100% học sinh trong toàn Liên đội ngay từ đầu năm học, được các em học sinh hưởng ứng nhiệt tình và thực hiện nghiêm túc không có hiện tượng học sinh vi phạm đạo đức gây mất đoàn kết trong trường học.

- Tổ chức một số hoạt động đầu năm học tổ chức văn nghệ, trò chơi, giới thiệu phòng thư viện, phòng Đoàn đội cho các em học sinh khối 1, tuyên truyền ý nghĩa ngày khai giảng, hướng dẫn các em học hát bài Quốc ca, đội ca.

- Hướng dẫn các em tập thể dục buổi sáng với học sinh nội trú, thể dục giữa giờ, một số bài múa hát tập thể được duy trì xuyên suốt hàng tuần hàng tháng được các em tham gia hăng hái đầy đủ .

- Hướng dẫn các chi đội thực hiên đại hội chi đội, tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra 7 bạn nằm trong BCH liên đội.

- Tổ chức liên hoan tại thành công*“vui rằm trung thu”* cho 623 em học sinh trong toàn liên đội.

- Phát động *“Tuần lễ học tập suốt đời”* được các em học sinh và giáo viên trong trường tham gia nhiệt tình đạt kết quả cao.

- Tổ chức cho toàn liên đội Hội thi “Vẽ báo tường” chào mừng kỉ niệm 42 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982- 20/11/2024), đạt kết quả cao.

- Tổ chức thành công hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông” trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động trong Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm học 2024-2025.

- Tổ chức thành công buổi tuyên truyền về phòng, chống ma tuý trong trường học năm học 2024-2025.

- Lên kế hoạch phân công cụ thể khu vực vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, tới các chi đội phụ trách từ đầu năm đến hết năm học.

- Tuyên truyền tới các em trong toàn Liên đội ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung bằng các hình thức chăm sóc cây xanh, thu nhặt giấy rác, vứt rác đúng nơi quy định, 100% các em học sinh trong Liên đội thực hiện nghiêm túc.

- Tăng cường nắm bắt thông tin để kịp thời phản ánh tình hình thiếu nhi bằng hình thức họp Ban chấp hành Liên đội vào các ngày cuối tháng đánh giá thi đua các lớp và phát huy vai trò tự quản làm việc có hiệu quả của Ban chấp hành Liên đội, đội xung kích, chi đội.

- Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là: Địa bàn rộng, nhiều học sinh gia đình điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng tới hoạt động tập thể của các em học sinh.

- Một bộ phận các em chưa mạnh dạn, chưa ý thức được tác dụng của việc học tập và sinh hoạt đội nên các em chưa tích cực tham gia vào các hoạt động Đội và những hoạt động khác do Liên đội và nhà trường tổ chức.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập, sinh hoạt của các em.

**2.11. Công tác Tài chính- kế toán**

**-** Nhà trường đã chi trả đầy đủ lương, các khoản phụ cấp theo lương, truy lĩnh nâng ngạch cho cán bộ giáo viên và chi trả chế độ chính sách cho học sinh trong học kỳ I đầy đủ đến 31/12/2024.

- Đã lập dự toán ngân sách trình phòng GD&ĐT và cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ cho năm 2025.

**2. Nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024 - 2025**

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; duy trì khối đoàn kết, nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên trong mọi hoạt động của nhà trường. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản lý chất lượng học sinh; gắn chất lượng dạy học, chất lượng học sinh với công tác thi đua khen thưởng trong năm học.

2. Có giải pháp căn cơ giải phóng sức ì của một bộ phận giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng học sinh; Ban chấp hành công đoàn chỉ đạo các tổ chuyên môn, văn phòng đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng nghiêm túc, không bao che, không né tránh, chỉ rõ người, rõ việc (kiểm điểm nghiêm túc ghi vào biên bản để khắc phục và là căn cứ để xếp loại cuối năm học)

3. Huy động mọi nguồn lực tăng cường giáo dục đạo đức, tác phong, nền nếp học sinh toàn trường nhất là cấp THCS, xử lý nghiêm và triệt để học sinh vi phạm quy định nhà trường nhưng phải đảm bảo tính răn đe giáo dục cao.

4. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025, tiếp tục thực hiện đổi mới với mục tiêu chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới nhưng phải coi trọng chất lượng và hiệu quả.

5. Duy trì tốt sĩ số học sinh hiện có, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, tăng tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 được giao.

6. Thực hiện linh hoạt Chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 9; tổ chức nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, sinh hoạt chuyên đề thực chất, hiệu quả thiết thực, tránh máy móc hình thức.

7. Tham gia đầy đủ, hiệu quả các kỳ thi, hội thi, do phòng GD&ĐT tổ chức

Cấp tiểu học: Thi Giao lưu Toán tuổi thơ tháng 3 học sinh lớp 5; Thi IOE Tiếng Anh với hs lớp 4,5; Thi Vioedu (môn Toán, tiếng Việt) cấp huyện đối với học sinh lớp 1, 2, 3;

Cấp THCS: Thi chọn học sinh giỏi lớp 8; Thi IOE Tiếng Anh lớp 6,8,9

Thi GVDG cấp huyện TH, THCS; Thi Tạo dựng cảnh quan trường học tháng 3.

Kiểm tra chất lượng và bàn giao chất lượng đối với các lớp 1-5, nhận bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi.

8. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tăng cường dự giờ kiểm tra đột xuất và kiểm tra hồ sơ giáo viên giáo viên phải tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

9. Công tác nội trú.

- Quản lý chặt chẽ học sinh không để sảy ra tai nạn thương tích như: điện giật, tai nạn giao thông, nô đùa quá mức trong phòng ở dẫn đến tai nạn thương tích, cấm tuyệt đối học sinh ra sông hồ để phòng tránh đuối nước … nhất là hiện nay các thuỷ điện đã bắt đầu hoạt động.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khẩu phần ăn, suất ăn cho học sinh, nâng cao hơn nữa trách nhiệm quản lý học sinh nội trú, thường xuyên quan tâm đến vệ sinh phòng ở, vệ sinh cá nhân …

10. Công tác đoàn đội

- Tăng cường giáo dục nền nếp, tác phong, tinh thần trách nhiệm của đội viên với tập thể; ý thức tự học và khắc phục khó khăn vươn lên để học tâp.

- Triển khai bài múa mới, TD giữa giờ duy trì thường xuyên trong năm học

- Tuyên truyền theo chủ điểm từng tháng các ngày lễ lớn đến toàn liên đội ngày 8/3, 30/4, 1/5, 15/5.

- Phát động thi đua chào mừng ngày 26/3 thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; 15/5 thành lập Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

11. Công tác tài chính- kế toán.

- Thực hiện thủ tục đầu năm, chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh khi có giao dự toán năm 2025

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán năm 2024.

- Xét duyệt chế độ học sinh kỳ II năm học 2024-2025

**\* Kết luận của chủ trì cuộc họp**

- Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; duy trì khối đoàn kết, nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên trong mọi hoạt động của nhà trường. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản lý chất lượng học sinh; gắn chất lượng dạy học, chất lượng học sinh với công tác thi đua khen thưởng trong năm học.

- Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2025 sát với thực tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong học kỳ I.

- Các hoạt động của nhà trường phải bám sát kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2025.

- Có giải pháp căn cơ giải phóng sức ì của một bộ phận giáo viên. Ban chấp hành công đoàn chỉ đạo các tổ chuyên môn, văn phòng đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng nghiêm túc, không bao che, không né tránh, chỉ rõ người, rõ việc (kiểm điểm nghiêm túc ghi vào biên bản để khắc phục và là căn cứ để xếp loại cuối năm học)

- Huy động mọi nguồn lực tăng cường giáo dục đạo đức, tác phong, nền nếp học sinh toàn trường nhất là cấp THCS, xử lý nghiêm và triệt để học sinh vi phạm quy định nhà trường nhưng phải đảm bảo tính răn đe giáo dục cao.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025, tiếp tục thực hiện đổi mới với mục tiêu chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới nhưng phải coi trọng chất lượng và hiệu quả.

- Duy trì tốt sĩ số học sinh hiện có, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 được giao.

- Thực hiện linh hoạt Chương trình GDPT 2018; tổ chức nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, sinh hoạt chuyên đề thực chất, hiệu quả thiết thực, tránh máy móc hình thức.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tăng cường dự giờ kiểm tra đột xuất và kiểm tra hồ sơ giáo viên, mục tiêu đặt ra là giáo viên phải tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Thực hiện linh hoạt Chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 9; tổ chức nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, sinh hoạt chuyên đề thực chất, hiệu quả thiết thực, tránh máy móc hình thức.

- Tham gia đầy đủ, hiệu quả các kỳ thi, hội thi, do phòng GD&ĐT tổ chức

- Công tác nội trú: Quản lý chặt chẽ học sinh không để sảy ra tai nạn thương tích. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khẩu phần ăn, suất ăn cho học sinh, nâng cao hơn nữa trách nhiệm quản lý học sinh nội trú, thường xuyên quan tâm đến vệ sinh phòng ở, vệ sinh cá nhân…

- Thực hiện thủ tục đầu năm, chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh khi có giao dự toán năm 2025

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán năm 2024.

- Xét duyệt chế độ học sinh kỳ II năm học 2024-2025.

*Phiên họp nhà trường lần thứ 01 kết thúc vào hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày.*

***Chủ toạ Thư ký***

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

***Đinh Thị Hiếu***